

## Tóm tắt

### VIỆT NAM

*Giai đoạn: 01/04/2006 đến 31/06/ 2007*

Được Ngân hàng Thế giới và Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành hàng năm, *Báo cáo Môi trường Kinh doanh* đánh giá mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh của từng quốc gia dựa trên việc rà soát những quy định pháp luật thúc đẩy hoặc kìm hãm các hoạt động kinh doanh trong từng lĩnh vực của quốc gia đó.

*Báo cáo Môi trường Kinh doanh* nghiên cứu các quy định có ảnh hưởng đến 10 yếu tố trong hoạt động kinh doanh là: *Thành lập doanh nghiệp, Cấp giấy phép, Tuyển dụng và sa thải lao động, Đăng ký tài sản, Vay vốn tín dụng, Bảo vệ nhà đầu tư, Đóng thuế, Thương mại quốc tế, Thực thi hợp đồng và Giải thể doanh nghiệp*. Báo cáo lần này xếp hạng 178 nền kinh tế về mức độ thuận lợi kinh doanh, cập nhật toàn bộ 10 chỉ số nói trên, phân tích các cải cách trong quy định về kinh doanh – xác định những nước tiến hành nhiều cải cách nhất cũng như những nước bị tụt hậu. Báo cáo cũng xác định và phân tích cải cách nào có hiệu quả nhất, tại sao và được áp dụng ở đâu.

*Báo cáo Môi trường Kinh doanh* cho phép các nhà hoạch định chính sách có thể so sánh hiệu quả của quy định luật pháp giữa nước này với nước khác, học hỏi những kinh nghiệm thực tiễn quý báu trên toàn cầu, và xác định thứ tự ưu tiên cải cách. Những chỉ số về môi trường kinh doanh cũng được sử dụng để phân tích các vấn đề kinh tế xã hội như tính không chính thức của nền kinh tế, nạn tham nhũng, thất nghiệp và nghèo đói.

Theo báo cáo năm nay, Singapore vẫn tiếp tục là nền kinh tế thân thiện nhất thế giới. Những nước tiếp sau trong khu vực là Thái Lan (15), Malaysia (24), và Đài Loan – Trung Quốc (50).

Theo đánh giá của *Báo cáo Môi trường Kinh doanh* năm nay, Việt Nam là một trong những quốc gia có tiến bộ trong cải thiện môi trường kinh doanh. Cải cách của Việt Nam trong hai lĩnh vực quan trọng là *Bảo vệ nhà đầu tư* và *Tiếp cận tín dụng* đã được báo cáo ghi nhận. Việt Nam tăng cường bảo vệ nhà đầu tư thông qua việc ban hành Luật Doanh nghiệp mới và Luật Chứng khoán, trong đó quy định những hoạt động chính của công ty phải có sự tham gia của nhà đầu tư, và nâng cao yêu cầu công khai thông tin của công ty, đặc biệt thông tin về giao dịch của các bên có liên quan. Việt Nam cũng tạo thuận lợi hơn trong lĩnh vực tiếp cận tín dụng bằng việc mở rộng phạm vi tài sản có thể sử dụng để thế chấp. Bộ Luật Dân sự 2005 và Nghị định 163/2006 về Giao dịch Bảo đảm đã cho phép doanh nghiệp sử dụng tất cả động sản – hiện có và sẽ có trong tương lai, hữu hình và vô hình làm vật thế chấp. Hai văn bản luật quan trọng này cũng có tác động đến chỉ số *Giải thể doanh nghiệp* vì đã trao thêm quyền lực cho các chủ nợ qua việc xếp hạng thứ tự ưu tiên của các chủ nợ có đảm bảo cao hơn.

Mặc dù sự đánh giá của *Báo cáo Môi trường Kinh doanh* năm nay với Việt Nam là rất đáng khích lệ, cần lưu ý *Báo cáo* chỉ đánh giá mức độ cải cách trong mỗi lĩnh vực chứ không phải hiện trạng của lĩnh vực đó. Ví dụ như, Việt Nam vẫn xếp hạng 165/178 về *Bảo vệ nhà đầu tư* nhưng do trong giai đoạn 2006/2007, Việt Nam đã ban hành luật doanh nghiệp và luật chứng khoán mới với hàng loạt cải cách so với năm ngoái nên Việt Nam vẫn nằm trong danh sách những quốc gia cải cách trong lĩnh vực này.

Báo cáo *Môi trường Kinh doanh* năm nay cũng chỉ ra Việt Nam vẫn xếp hạng thấp trong 3 lĩnh vực là: *Bảo vệ nhà đầu tư, Giải thể doanh nghiệp, và Đóng thuế*.

Dưới đây là những phân tích sơ bộ về 10 Chỉ số Xếp hạng Môi trường Kinh doanh năm 2008 của Việt Nam.

## TÓM TẮT CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA VIỆT NAM NĂM 2008

	<b>2008</b>		
<b>Mức độ thuận lợi về ...</b>	<b>Xếp hạng</b>	<b>Tốt nhất</b>	<b>Kém nhất</b>
<b>Môi trường kinh doanh</b>	<b>91</b>	Singapore	Congo, Dem. Rep.
Thành lập doanh nghiệp	97	Australia	Guinea-Bissau
Cấp giấy phép	63	St.Vincent and the Grenadines	Eritrea
Tuyển dụng và sa thải lao động	84	United-States	Venezuela
Đăng ký tài sản	38	New Zealand	Timor-Leste
Vay vốn	48	United Kingdom	Cambodia
Bảo vệ nhà đầu tư	165	New Zealand	Afghanistan
Đóng thuế	128	Maldives	Belarus
Thương mại Quốc tế	63	Singapore	Kazakhstan
Thực thi hợp đồng	40	Hong Kong, China	Timor-Leste
Giải thể doanh nghiệp	121	Japan	Central African Republic

### Thành lập doanh nghiệp

Theo Báo cáo, trong năm 2006/2007 chi phí thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam giảm xuống còn 20% mức thu nhập trên đầu người. Doanh nghiệp có thể tiến hành việc kiểm tra tên trên mạng. Tuy nhiên cải cách trong giảm thời gian thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa được cập nhật trong báo cáo. Luật Doanh Nghiệp mới có hiệu lực từ tháng 7/2006 giảm số ngày cấp phép đăng ký kinh doanh ở Việt Nam nhưng cải cách này chưa được phản ánh trong chỉ số tương ứng của Việt Nam năm nay. Việc thực hiện quy trình một cửa tiến hành từ tháng 3/2007 với 3 bước chính trong thủ tục thành lập doanh nghiệp là giấy đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, và giấy phép khắc dấu cũng chưa được đưa vào báo cáo năm nay. Vì vậy chỉ số *Thời gian thành lập doanh nghiệp* của Việt Nam vẫn giữ nguyên 50 ngày như năm ngoái.

<b>Chỉ số</b>	<b>2008</b>
Thủ tục (số lượng)	<b>11</b>
Thời gian (ngày)	<b>50</b>
Chi phí (% thu nhập trên đầu người)	<b>20</b>
Vốn tối thiểu (% thu nhập trên đầu người)	<b>0.0</b>

### Cấp giấy phép

Chỉ số *Cấp giấy phép* ghi nhận tất cả các thủ tục chính thức một doanh nghiệp trong ngành xây dựng cần thực hiện để xây một nhà kho, bao gồm xin các giấy phép cần thiết, hoàn tất thủ tục thông báo, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra trước khi xây dựng), và kết nối điện nước. Do có thay đổi phương pháp tính toán trong lĩnh vực này, các chỉ số *Cấp giấy phép* của Việt Nam cũng được điều chỉnh tương ứng. Theo phương pháp tính mới, doanh nghiệp Việt Nam phải mất 194 ngày với chi phí 373,6% thu nhập trên đầu người để xin được giấy phép xây dựng, một mức cao so với các nước trong khu vực.

<b>Chỉ số</b>	<b>2008</b>
Thủ tục (số lượng)	<b>13</b>
Thời gian (ngày)	<b>194</b>
Chi phí (% thu nhập trên đầu người)	<b>373.6</b>

## Tuyển dụng và Sa thải Lao động

Để đo chỉ số này, Báo cáo *Môi trường Kinh Doanh* tập trung chủ yếu vào các quy định đối với hợp đồng có thời hạn, độ linh hoạt của thời gian làm việc và thủ tục sa thải lao động dôi dư. Khó khăn mà chủ sử dụng lao động ở Việt Nam gặp phải trong việc tuyển dụng và sa thải lao động được minh họa trong bảng dưới đây. Mỗi chỉ số có giá trị từ 0 đến 100, trong đó chỉ số càng cao thì quy định càng khắt khe hơn. Chỉ số Khắt khe trong chế độ thuê lao động là tính trung bình của 3 chỉ số đầu. Năm nay, sự thay đổi trong đối phương pháp tính đã dẫn đến sự thay đổi trong chỉ số *Độ khó khăn trong việc sa thải lao động* so với năm trước mặc dù không có cải cách nào được tiến hành trong lĩnh vực này trong kỳ báo cáo.

<i>Chỉ số</i>	<i>2008</i>
Độ khó khăn trong việc tuyển dụng lao động	<b>0</b>
Độ khắt khe về giờ làm việc	<b>40</b>
Độ khó khăn trong việc sa thải lao động	<b>40</b>
Độ khắt khe trong chế độ thuê lao động	<b>27</b>
Chi phí tuyển dụng (% lương)	<b>17</b>
Chi phí sa thải (số tuần lương)	<b>87</b>

## Đăng ký tài sản

Độ dễ dàng mà doanh nghiệp có thể đảm bảo quyền của mình đối với tài sản được đo lường trong bảng dưới đây. Không có cải cách nào trong lĩnh vực này được tiến hành trong năm qua. Báo cáo cho thấy việc đăng ký tài sản ở Việt Nam trải qua 4 bước và 67 ngày. Chi phí đăng ký tài sản chiếm 1.2% của tổng giá trị tài sản.

Tuy nhiên, so với các nước đứng đầu trong bảng xếp hạng, doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn mất nhiều thời gian đăng ký tài sản. Ngoài ra, hiện vẫn còn tồn đọng một số vấn đề trong lĩnh vực này: giao dịch không chính thức vẫn khá phổ biến, quy trình hợp thức hóa hiện còn khá khó khăn. Quản lý đất đai chưa hiệu quả nên việc doanh nghiệp thiếu chứng nhận sở hữu đất đai và tài sản là khá phổ biến

<i>Chỉ số</i>	<i>2008</i>
Thủ tục (số lượng)	<b>4</b>
Thời gian (ngày)	<b>67</b>
Chi phí (% giá trị tài sản)	<b>1.2</b>

## Vay vốn

Bảng dưới đây cho thấy việc chia sẻ các thông tin tín dụng và quyền pháp lý của bên cho vay và bên đi vay ở Việt Nam. Chỉ số *Quyền lợi theo luật định từ 0 đến 10*, trong đó chỉ số cao hơn thể hiện luật được xây dựng tốt hơn theo hướng mở rộng quy mô tiếp cận tín dụng. *Chỉ số Thông tin Tín dụng* đo lường quy mô, khả năng tiếp cận, và chất lượng của thông tin tín dụng từ các tổ chức đăng ký thông tin tín dụng công cộng hoặc tư nhân. Chỉ số càng cao thể hiện số lượng và chất lượng thông tin tín dụng cung cấp từ các tổ chức này càng cao.

Năm nay Việt Nam là một trong hai nước mở rộng phạm vi các tài sản được dùng để thế chấp qua đó các doanh nghiệp tiếp cận tín dụng được dễ dàng hơn. Tiếp theo Bộ luật Dân sự sửa đổi năm 2005, Nghị định 163/2006 về Giao dịch Bảo đảm ban hành cuối năm 2006 tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động cho vay có thể chấp bằng việc cho phép sử dụng động sản làm vật thế chấp. Hai văn bản luật này cũng cho phép sử dụng cả tài sản hữu hình và vô hình, kể cả tài sản sẽ hình thành trong tương lai làm vật thế chấp và đơn giản hóa một số thủ tục trong lĩnh vực này. Vì vậy chỉ số *Mức độ của quyền lợi theo luật định* của Việt Nam tăng thêm hai điểm trong kỳ này.

Tuy nhiên, báo cáo cũng cho thấy Việt Nam cần phải cải thiện trong lĩnh vực thông tin tín dụng. Hiện nay ở Việt Nam, thông tin về độ tin cậy tín dụng của cá nhân cũng như công ty không được chia sẻ và các tổ chức đăng ký thông tin tín dụng tư nhân chưa phát triển. Nếu không có các dữ liệu về độ tin cậy tín dụng, ngân hàng sẽ rất ngại việc cho vay, và vì thế việc tiếp cận tín dụng sẽ bị hạn chế.

Việt Nam hiện đang xúc tiến việc xây dựng tổ chức đăng ký thông tin tín dụng tư nhân. Khi tổ chức này được hình thành và các điều kiện pháp lý cần thiết cho hoạt động của nó được ban hành sẽ giúp cho việc tiếp cận thông tin tín dụng ở Việt Nam được dễ dàng hơn.

<b>Chỉ số</b>	<b>2008</b>
Mức độ của quyền lợi theo luật định	<b>6</b>
Mức độ đầy đủ của Thông tin Tín dụng	<b>3</b>
Độ phủ của đăng ký công cộng (% người lớn)	<b>9.2</b>
Độ phủ của đăng ký tư nhân (% người lớn)	<b>0</b>

### **Bảo vệ nhà đầu tư**

Những chỉ số dưới đây mô tả 3 khía cạnh của việc bảo vệ các cổ đông thiểu số: tính minh bạch của các giao dịch (Chỉ số mức độ công khai), trách nhiệm cá nhân (Chỉ số mức độ trách nhiệm của giám đốc), và khả năng của các cổ đông có thể kiện giám đốc và các cán bộ khác khi quản lý sai trái. Chỉ số Mức độ bảo vệ nhà đầu tư là tổng hợp kết quả từ ba chỉ số trên. Các chỉ số từ 0 đến 10, trong đó giá trị cao hơn thể hiện mức độ cao hơn về độ công khai, trách nhiệm giám đốc, quyền của các cổ đông, và bảo vệ nhà đầu tư.

Trong kỳ báo cáo này, việc đưa vào thực thi hai luật mới của Việt Nam là luật Doanh nghiệp và luật Chứng khoán đã giúp tăng cường bảo vệ nhà đầu tư. Luật Chứng khoán quy định rõ hoạt động của thị trường chứng khoán và trung tâm giao dịch chứng khoán. Luật Doanh nghiệp yêu cầu các nhà đầu tư phải có tiếng nói trong các hoạt động chính của công ty. Cả hai luật đều nâng cao yêu cầu báo cáo và minh bạch thông tin của công ty, đặc biệt là thông tin về giao dịch với bên có liên quan.

Tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm nước bảo vệ nhà đầu tư kém nhất. Luật mới có quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của giám đốc và thành viên hội đồng quản trị nhưng chưa cung cấp cơ chế thực thi các quy định này. Các tòa án kinh tế ở Việt Nam chưa có quyền xét xử các vụ việc liên quan đến nhà đầu tư kiện giám đốc hay thành viên hội đồng quản trị. *Chỉ số Mức độ trách nhiệm của giám đốc* do vậy nằm trong nhóm thấp nhất thế giới. Việt Nam cần phải tiến hành nhiều cải cách trong lĩnh vực bảo vệ nhà đầu tư để họ có thể tự tin hơn khi bỏ vốn đầu tư

<b>Chỉ số</b>	<b>2008</b>
Chỉ số mức độ công khai	<b>6</b>
Chỉ số mức độ trách nhiệm của giám đốc	<b>0</b>
Chỉ số độ dễ dàng các cổ đông có thể kiện	<b>2</b>
Chỉ số bảo vệ nhà đầu tư	<b>2.7</b>

### **Đóng thuế**

Bảng dưới đây cho biết việc đóng thuế của một doanh nghiệp cỡ trung bình ở Việt Nam trong một năm. Theo báo cáo, các doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhóm tiêu tốn nhiều thời gian nhất để đáp ứng các yêu cầu về thuế. Trung bình họ phải mất 1,050 tiếng đồng hồ tương ứng với 130 ngày làm việc của một nhân viên để hoàn tất các thủ tục trả thuế.

<b>Chỉ số</b>	<b>2008</b>
Số thanh toán (lần)	<b>32</b>
Thời gian (giờ)	<b>1,050</b>
Tổng số thuế phải trả (% giá trị lợi nhuận trước gộp)	<b>41.1</b>

## Thương mại quốc tế

Chi phí và thủ tục xuất nhập khẩu của một chuyển hàng tiêu chuẩn ở Việt Nam được trình bày dưới đây. Mọi thủ tục hành chính liên quan được ghi nhận ở đây – bắt đầu từ hợp đồng giữa đôi bên đến kết thúc là việc giao hàng.

Báo cáo năm 2008 cho thấy trong lĩnh vực thương mại quốc tế, Việt Nam xếp hạng trên trung bình (63/ 178). Việc gia nhập WTO của Việt Nam cuối năm ngoái đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động xuất nhập khẩu. Thời gian tiêu tốn cho thủ tục xuất nhập khẩu giảm đáng kể so với năm ngoái. Chi phí xuất khẩu cũng giảm đáng kể. Tuy nhiên các nhà xuất khẩu ở Việt Nam vẫn mất nhiều thời gian lo thủ tục xuất nhập khẩu và chịu chi phí cao hơn nhiều so với các đồng nghiệp của họ ở trong khu vực như Trung Quốc, Malaysia và Singapore. Điều này gây ảnh hưởng tới tính cạnh tranh trong xuất khẩu của Việt Nam.

<i>Chỉ số</i>	<i>2008</i>
Chứng từ xuất khẩu (số lượng)	<b>6</b>
Thời gian xuất khẩu (ngày)	<b>24</b>
Chi phí xuất khẩu (US\$/công-ten-nơ)	<b>669</b>
Chứng từ nhập khẩu (số lượng)	<b>8</b>
Thời gian nhập khẩu (ngày)	<b>23</b>
Chi phí nhập khẩu (US\$/công-ten-nơ)	<b>881</b>

## Thực thi hợp đồng

Chỉ số dễ dàng hoặc khó khăn trong việc thực thi hợp đồng thương mại ở Việt Nam được nêu trong bảng dưới đây. Do danh mục các thủ tục thực thi hợp đồng trong tính toán của Báo cáo năm nay được điều chỉnh nên chỉ số tương ứng của Việt nam trong lĩnh vực này cũng thay đổi theo. Theo như báo cáo, doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải qua 34 bước thủ tục, tốn kém 31% giá trị hợp đồng để thu hồi nợ khó đòi hoặc giải quyết các tranh chấp kinh tế.

<i>Chỉ số</i>	<i>2008</i>
Thủ tục (số lượng)	<b>34</b>
Thời gian (ngày)	<b>295</b>
Chi phí (% nợ)	<b>31</b>

## Giải thể doanh nghiệp

Thời gian và chi phí giải quyết phá sản được nêu trong bảng dưới đây cho thấy việc giải quyết các trường hợp phá sản của Việt Nam vẫn còn kém hiệu quả, xếp hạng 121/178 trong lĩnh vực này. Cơ chế hiện tại để giải quyết phá sản ở Việt Nam vẫn còn khó khăn và mất nhiều thời gian. Một trường hợp phá sản được ước tính mất khoảng hơn 5 năm và tốn 15% chi phí giá trị tài sản, nếu áp dụng quy trình chính thức. Hơn nữa, khi kết thúc việc phá sản, các bên liên quan chỉ thu hồi được 18% giá trị tài sản. Vì thế, rất ít doanh nghiệp tuân theo các quy định và thủ tục chính thức khi muốn đóng cửa hoạt động.

<i>Chỉ số</i>	<i>2008</i>
Thời gian (năm)	<b>5</b>
Chi phí (% tổng tài sản)	<b>15</b>
Tỷ lệ thu hồi (cent trên đô-la)	<b>18</b>